

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

Thực hiện Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, Thanh tra Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (sau đây gọi chung là dự thảo Nghị định). Thanh tra Chính phủ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Luật Thanh tra đã được Quốc hội thông qua vào ngày 14 tháng 11 năm 2022 với nhiều nội dung mới liên quan đến cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này, cụ thể gồm:

1. Điểm c khoản 2 Điều 18 về Thanh tra Tổng cục, Cục được thành lập tại Tổng cục, Cục thuộc Bộ có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội;
2. Điểm b khoản 2 Điều 26 về Thanh tra sở tại sở có phạm vi quản lý rộng và yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp;
3. Điều 34 về việc thành lập cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ;
4. Khoản 2 Điều 35 về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ;
5. Khoản 2 Điều 36 về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;
6. Khoản 3 Điều 37 về hoạt động thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;
7. Khoản 3 Điều 38 về người được giao thực nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành;
8. Khoản 3 Điều 114 về tổ chức, hoạt động thanh tra trong cơ quan cơ yếu Chính phủ.

Do đó, việc ban hành Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng

thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành nhằm quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật Thanh tra là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc xây dựng dự thảo Nghị định phải bảo đảm các quan điểm, nguyên tắc sau đây:

1. Thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các quy định của Luật Thanh tra năm 2022; quy định chi tiết và đầy đủ những nội dung mà Quốc hội giao Chính phủ hướng dẫn thi hành tại Luật Thanh tra về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

2. Nghị định phải góp phần giải quyết những bất cập đang đặt ra trong thực tiễn và bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

3. Nghị định phải có cơ cấu, bố cục hợp lý, nội dung khả thi, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngay sau khi được giao chủ trì xây dựng Nghị định, Thanh tra Chính phủ đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với thành phần là đại diện Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và các cơ quan khác có liên quan. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết để xây dựng dự thảo Nghị định, gồm:

- Nghiên cứu các nội dung của Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Gửi văn bản đến các Bộ ngành, địa phương đề nghị nghiên cứu, đề xuất việc thành lập cơ quan thanh tra, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và báo cáo về tổ chức, hoạt động thanh tra chuyên ngành theo quy định của Luật Thanh tra 2010.

- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo có sự tham gia của thanh tra viên có nhiều kinh nghiệm, các chuyên gia pháp lý, cán bộ quản lý của các Bộ ngành, địa phương để trao đổi, thảo luận về các nội dung của dự thảo Nghị định.

- Trực tiếp khảo sát, làm việc với các cơ quan có đề nghị thành lập cơ quan thanh tra và cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành tại các Bộ ngành; nghiên cứu các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Đăng tải Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ để lấy ý kiến Nhân dân; lấy ý kiến chính thức của các Bộ ngành, địa phương bằng văn bản; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến hoàn thiện Dự thảo.

- Gửi Dự thảo và các tài liệu có liên quan đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu khác theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC, CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được kết cấu thành 5 chương với tổng số 43 điều, cụ thể như sau:

Chương I: “Quy định chung” gồm 3 điều, từ Điều 1 đến Điều 3, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định, nguyên tắc tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Chương II: “Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ; Thanh tra sở”, gồm 15 điều, từ Điều 4 đến Điều 18. Chương này được chia làm 3 mục, trong đó Mục 1 quy định về Thanh tra Cơ yếu, Mục 2 quy định về Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Mục 3 quy định về Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Mục 4 quy định về Thanh tra sở.

Chương III: “Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”, gồm 7 điều, từ Điều 19 đến Điều 25.

Chương IV: “Hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và việc thực hiện kết luận thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”, gồm 15 điều, từ Điều 26 đến Điều 40. Chương này được chia làm 2 mục, trong đó Mục 1 quy định về hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Mục 2 quy định về thực hiện kết luận thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Chương V: “Điều khoản thi hành”, gồm 4 điều, từ Điều 41 đến Điều 44, quy định về việc sửa đổi, bãi bỏ một số Nghị định có liên quan, điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Nghị định.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Căn cứ vào các điều khoản trong Luật Thanh tra giao quy định chi tiết, Điều 1 của dự thảo Nghị định xác định phạm vi điều chỉnh: Quy định chi tiết về Thanh tra Tổng cục, Cục được thành lập tại Tổng cục, Cục thuộc Bộ có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội; về Thanh tra sở tại sở có phạm vi quản lý rộng và yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp; việc thành lập cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ; nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ; về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; về hoạt động thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; về người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; về tổ chức, hoạt động thanh tra trong cơ quan cơ yếu Chính phủ.

2.2. Đối tượng áp dụng

Trên cơ sở phạm vi điều chỉnh được xác định tại Điều 1 của dự thảo Nghị định, Điều 2 của dự thảo Nghị định xác định đối tượng áp dụng là những cơ quan, người có thẩm quyền, trách nhiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra. Đối tượng điều chỉnh của Nghị định gồm: Cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Cơ yếu Chính phủ, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Chánh Thanh tra Bộ, Chánh thanh tra Tổng cục, Cục và tương đương thuộc Bộ; Thanh tra Cơ yếu, Chánh thanh tra Cơ yếu; Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chánh thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thanh tra sở, Chánh Thanh tra sở; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, thành viên Đoàn thanh tra chuyên ngành; đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2.3. Về việc thành lập Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ; Thanh tra sở

a) Thanh tra Cơ yếu:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Luật Thanh tra, tổ chức và hoạt động thanh tra trong cơ quan cơ yếu Chính phủ được thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra, pháp luật về cơ yếu và quy định của pháp luật khác có liên quan. Theo quy định của Luật Thanh tra, cơ quan Thanh tra Cơ yếu chưa được xác định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động; chưa có quy định về thanh tra viên cơ yếu, về thanh tra lại kết luận của Thanh tra Cơ yếu. Để cụ thể hoá các quy định của Luật Thanh tra áp dụng cho cơ quan Thanh tra Cơ yếu, dự thảo Nghị định quy định các nội dung này tại Mục 1, Chương II.

Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về vị trí, chức năng của Thanh tra Cơ yếu, theo đó đây là cơ quan của Ban Cơ yếu Chính phủ, giúp Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Cơ yếu Chính phủ, bảo đảm không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan khác có thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cơ yếu; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Dự thảo Nghị định quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Cơ yếu (Điều 5), nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Cơ yếu (Điều 6), tổ chức, hoạt động của Thanh tra Cơ yếu (Điều 7). Theo đó, Thanh tra Cơ yếu có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và người làm công tác cơ yếu. Chánh Thanh tra Cơ yếu do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, miễn nhiệm,

cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái theo quy định của pháp luật về cơ yếu, Luật Thanh tra và các quy định khác có liên quan sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Dự thảo Nghị định cũng quy định về thanh tra viên cơ yếu (Điều 8), trong đó quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn, việc bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra viên, việc cấp trang phục, thẻ thanh tra, phù hiệu, biển hiệu và các chế độ, chính sách cho thanh tra viên cơ quan Thanh tra Cơ yếu; việc thanh tra lại kết luận của Thanh tra Cơ yếu khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật (Điều 9).

b) Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

Theo quy định tại Điều 34 Luật Thanh tra, Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ khi đáp ứng các điều kiện: Được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; được luật giao nhiệm vụ thanh tra.

Qua rà soát cho thấy trong các cơ quan thuộc Chính phủ hiện nay, cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thanh tra việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Với vị trí, chức năng và nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của Luật Thanh tra, dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập cơ quan thanh tra tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Điều 10 của dự thảo Nghị định quy định về vị trí, chức năng của Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Theo đó, Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam là cơ quan của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan khác có thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Dự thảo Nghị định cũng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Điều 11); nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Điều 12); tổ chức, hoạt động của Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Điều 13); thanh tra viên ở thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Điều 14). Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chánh Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam gồm các nhóm nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các nhiệm vụ về thanh tra gồm xây dựng kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra và tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

Chánh Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, bố trí, phân công công tác, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ. Thanh tra viên ở

Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam được cấp trang phục thanh tra, thẻ thanh tra, phù hiệu, biển hiệu theo quy định pháp luật, được hưởng các quyền lợi như viên chức của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam; được hưởng lương, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra và các chế độ, chính sách đặc thù khác theo quy định.

c) Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Thanh tra, Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ được thành lập trong các trường hợp: Theo quy định của luật; theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tại Tổng cục, cục thuộc Bộ có phạm vi đối tượng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế xã hội theo quy định của Chính phủ.

Để cụ thể hóa nhiệm vụ Luật giao, căn cứ vào đề nghị của các Bộ ngành và sau khi đánh giá thực tiễn của việc cần thiết thành lập cơ quan thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Điều 15 của dự thảo Nghị định quy định các cơ quan thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ bao gồm:

- Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;
- Thanh tra Cục Bỏ trợ tư pháp;
- Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam;
- Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam;
- Thanh tra Kho bạc Nhà nước;
- Thanh tra Tổng cục Hải quan;
- Thanh tra Tổng cục Thuế;
- Thanh tra Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Thanh tra Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Theo quy định tại Điều 16 của dự thảo Nghị định, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, tổ chức, hoạt động của Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ được thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra. Đồng thời, việc thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ phải bảo đảm đáp ứng các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, pháp luật về thanh tra và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Theo văn bản đề nghị của các Bộ ngành và kết quả khảo sát, đánh giá về nhu cầu thanh tra tại các cơ quan, đơn vị, Thanh tra Chính phủ nhận thấy một số đề nghị thành lập cơ quan thanh tra tại các Tổng cục, Cục thuộc Bộ chưa thực sự cần thiết. Nhiều cơ quan đã được quy định đầy đủ thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác để thực hiện nhiệm vụ được giao. Một số cơ quan có phạm vi, đối tượng quản lý hẹp, chưa rõ nội dung thanh tra. Do vậy, việc tổ chức cơ quan thanh tra tại các cơ quan này là không cần thiết, mà chỉ phù hợp được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên

ngành hoặc nếu cần thì Thanh tra Bộ sẽ tiến hành thanh tra.

d) Thanh tra sở:

Theo quy định tại điểm b, Điều 26 của Luật Thanh tra, Thanh tra sở được thành lập tại sở có phạm vi quản lý rộng và yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp theo quy định của Chính phủ. Để quy định chi tiết nội dung này, trên cơ sở nhu cầu thực tiễn hiện nay², Điều 17 của dự thảo Nghị định quy định Thanh tra sở gồm:

- Thanh tra Sở Giao thông vận tải;
- Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thanh tra Sở Tài chính;
- Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Thanh tra Sở Y tế.

Thanh tra sở khác được thành lập theo quy định của luật và do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và biên chế được giao.

Theo quy định tại Điều 18 của dự thảo Nghị định, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở, Chánh Thanh tra sở, tổ chức, hoạt động của Thanh tra sở quy định tại Nghị định được thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra. Việc thành lập phải bảo đảm đáp ứng các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế của pháp luật về chính quyền địa phương, pháp luật về thanh tra và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.4. Về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

Chương III của dự thảo Nghị định quy định về các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, bao gồm một số Tổng cục, Cục và tương đương thuộc Bộ, các Cục và tương đương thuộc Tổng cục (Điều 20, Điều 21). Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được quy định trong dự thảo Nghị định đã được xác định trên cơ sở đề nghị của các Bộ ngành có liên quan và sau khi xem xét, đánh giá các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Tổng cục, Cục và nhu cầu thực tiễn hiện nay. Việc quy định này nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các mặt của đời sống xã hội.

Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có đầu mối tham mưu về công tác thanh tra. Nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành được giao trong văn bản quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ

² Thanh tra Chính phủ đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW đề xuất và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các sở được thành lập cơ quan thanh tra, trên cơ sở đó đã xem xét, quy định 07 sở có lựa chọn ưu tiên cao nhất trong dự thảo Nghị định.

vụ, quyền hạn của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (Điều 22). Dự thảo Nghị định cũng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (Điều 23); nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (Điều 24); người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (Điều 25). Các nhiệm vụ, quyền hạn này được quy định nhằm bảo đảm thẩm quyền thanh tra cho các cơ quan được giao, trên cơ sở tinh thần của Luật Thanh tra.

Theo quy định của Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, một số Chi cục thuộc Cục và tương đương, Chi cục thuộc Sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các chi cục chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra mà hầu như không thành lập Đoàn thanh tra để tiến hành thanh tra. Để đảm bảo tính chuyên nghiệp trong hoạt động thanh tra theo yêu cầu của Luật Thanh tra, dự thảo Nghị định không quy định các Chi cục và tương đương được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Các Chi cục trong phạm vi quản lý của mình thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực mình được giao quản lý; trường hợp cần thanh tra chuyên ngành thì sẽ do Thanh tra Cục, Thanh tra Sở thực hiện.

Ngoài những cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành quy định trong dự thảo Nghị định, một số Bộ ngành đề nghị giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho một số đơn vị khác thuộc Bộ. Tuy nhiên, qua phân tích, đánh giá yêu cầu quản lý và thực tiễn các số liệu thống kê về hoạt động thanh tra, kiểm tra được các Bộ ngành báo cáo thì các đơn vị này chủ yếu thực hiện kiểm tra thường xuyên để bảo đảm trật tự trong lĩnh vực mình phụ trách, do đó không cần thiết phải giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với một số chức danh trong cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành có sự thay đổi, Bộ Tư pháp sẽ rà soát để trình Chính phủ ban hành danh mục cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính sau khi có sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội để bảo đảm các cơ quan này có thể tiếp tục thực hiện quyền xử phạt hành chính thông qua hoạt động kiểm tra³.

2.5. Về hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và việc thực hiện kết luận thanh tra chuyên ngành

Mục 1 Chương IV của dự thảo Nghị định quy định về hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Điều 26 của dự thảo Nghị định quy định, hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành do Đoàn thanh tra thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Thanh tra, quy định của Chính phủ quy định chi tiết

³ Khoản 2 Điều 53 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi).

một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và Nghị định này. Quy định này nhằm bảo đảm tuân thủ về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra đã được Luật Thanh tra quy định, nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả của hoạt động thanh tra.

Dự thảo Nghị định quy định về việc xây dựng kế hoạch thanh tra (Điều 27), ban hành quyết định thanh tra (Điều 28), thời hạn thanh tra (Điều 29), xử lý chồng chéo, trùng lặp (Điều 30), thẩm quyền quyết định thanh tra lại (Điều 31), Đoàn thanh tra (Điều 32), xây dựng, phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra (Điều 33), thời gian xây dựng báo cáo kết quả thanh tra (Điều 34), thời gian xây dựng dự thảo kết luận thanh tra (Điều 35), thẩm định dự thảo kết luận thanh tra (Điều 36) và ban hành kết luận thanh tra (Điều 37).

Các quy định về hoạt động của các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành từ Điều 26 đến Điều 37 của dự thảo Nghị định được quy định bám sát tinh thần của Luật Thanh tra, trong đó bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động của các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra mà không phải là một cơ quan thanh tra độc lập. Các nội dung khác được thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Mục 2 Chương IV của dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về việc thực hiện kết luận thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tại Điều 38 quy định nguyên tắc thực hiện kết luận thanh tra chuyên ngành phải được thực hiện theo các quy định của Luật Thanh tra, các quy định có liên quan tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và các quy định tại Nghị định này. Điều 39 quy định quy định trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Điều 40 quy định về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Các quy định này nhằm bảo đảm kết luận, kiến nghị của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được thực hiện đúng, đầy đủ, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra.

2.6. Về sửa đổi, bãi bỏ các Nghị định liên quan đến cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

Hiện nay, theo thống kê có 01 Nghị định có nội dung cần sửa đổi và 18 Nghị định của Chính phủ quy định về cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực và hoạt động thanh tra chuyên ngành không còn phù hợp với Luật Thanh tra 2022 và được thay thế trực tiếp bởi Nghị định này. Do đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu lực của pháp luật trong lĩnh vực thanh tra, dự thảo Nghị định quy định tại Điều 41 về việc sửa đổi, bãi bỏ các Nghị định này.

2.7. Về điều khoản chuyển tiếp

Đối với cơ quan thanh tra, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành mà không được tiếp tục thành lập cơ quan thanh tra, không được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của Nghị định

này mà đã có quyết định thanh tra trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, dự thảo Nghị định quy định cho phép các cơ quan tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra theo quy định.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Chính phủ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. *hq*

Nơi nhận: *hq*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng CP Lê Minh Khái (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC (05b).

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Trần Ngọc Liêm
Trần Ngọc Liêm